TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VT** **TỈNH PT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76**/2019/HSST
Ngày: 17/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VT - TỈNH PT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Mùi

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện VKSND thành phố VT, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên toà***: Bà Võ Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/HSST ngày 03/5/2019; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2019/QĐXXST-HS ngày 03/5/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn T -** Sinh ngày 07/3/1977;

Nơi ĐKHKTT: Khu 9, xã KT, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Đào Văn T (Đã chết);

Mẹ đẻ: Lê Thị X - Sinh năm 1928;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01 Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2012/HSST ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đào Văn T 08 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2011, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2018.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ ngày 07/7/2008 đến ngày 07/7/2010 Đào Văn T chấp hành Quyết định số 3881/QĐ-UBND ngày 04/7/2008 của Chủ tịch UBND thành phố VT về cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2019, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19 giờ ngày 02/3/2019, tại khu 9, xã KT, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố VT, tỉnh Phú Thọ, đang làm nhiệm vụ phát hiện Đào Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng do T tự giác giao nộp 02 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài mà vàng, mặt trong màu trắng, bên trong cả 02 gói giấy đều có chất bột cục màu trắng. T khia nhận là Heroine vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn thu giữ của T gồm 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã cũ kèm sim trong máy số 356472065922735 và 118.000VNĐ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VT đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy thu giữ của T.

Tại bản Kết luận giám định số: 415/KLGĐ ngày 05/3/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

"*Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy đều có mặt ngoài mà vàng, mặt trong màu trắng gửi giám định là ma tuý; có khối lượng là 0,123 gam, loại Heroine".*

Heroine: số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

Hoàn trả 0,094 gam chất bột cục màu trắng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan CSĐT Đào Văn T khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 13 giờ ngày 02/3/2019, T một mình đi bộ đến khu vực ngã ba Đền Hùng, thuộc xã KT, TP.VT, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. Tại đây T gặp một người thanh đàn ông (không biết têm tuổi địa chỉ cụ thể), T hỏi và mua của người đàn ông này 200.000 đồng được 02 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài mà vàng, mặt trong màu trắng, bên trong cả hai gói giấy đều có chứa chất bột cục màu trắng. Sau khi mua được T cất vào trong người và về nhà tại xã KT, đến khoảng 18 giờ cùng ngày T cầm 02 gói ma túy đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKSVT ngày 03 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, truy tố bị cáo Đào Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 Điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, có số IMEI: 356472065922735 và số 118.000đ thu giữ của bị cáo Đào Văn T.

* Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 Bì niêm phong số: 415/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,094gam chất bột cục màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 Sim điện thoại.

Về án phí: Áp dụng: kho¶n 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngµy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau: Hồi 19 giờ ngày 02/3/2019, tại khu 9, xã KT, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ, Đào Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,123 gam Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố VT, tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Đào Văn T đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ...

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA *có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước lần phạm tội này bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích là tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2012/HSST ngày 14/3/2012 Tòa án nhân dân thành phố VT, xử phạt bị cáo Đào Văn T 08 năm tù về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, sống không tuân thủ pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành một người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì ngoài chiếc điện thoại và số tiền đã bị thu giữ nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, có số IMEI: 356472065922735 và số 118.000đ thu giữ của bị cáo Đào Văn T.

Đối với người nam thanh niên tên bán ma túy cho T, do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[4] **Về xử lý vật chứng**:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 01 Bì niêm phong số: 01 Bì niêm phong số: 415/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,094gam chất bột cục màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định;

- Đối với 01 Sim điện thoại thu giữ của bị cáo T không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

BÞ c¸o ph¶i chÞu ¸n phÝ h×nh sù s¬ thÈm và được quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

V× c¸c lÏ trªn,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 02/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, có số IMEI: 356472065922735 và số 118.000đ (Một trăm mươi T nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đào Văn T.

* Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 Bì niêm phong số 415/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,094gam chất bột cục màu trắng và toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 Sim điện thoại thu giữ của bị cáo;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019).

* VÒ ¸n phÝ: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngµy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đào Văn T ph¶i nộp 200.000® (*Hai trăm nghìn đồng*) ¸n phÝ h×nh sù s¬ thÈm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ®Ó đề nghị Toµ ¸n nh©n d©n tØnh Phó Thä xÐt xö phóc thÈm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh, TP.VT;
- CA tỉnh Phú Thọ, TP.VT;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA TP.VT;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyến